

1. Xây dựng ma trận đề kiểm tra

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Địa lí các ngành kinh tế	Thương mại và du lịch									1	0,25 điểm
2	Địa lí các vùng kinh tế	Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc								1		0,25 điểm
		Phát triển kinh tế xã hội ở Đồng bằng sông Hồng								1		0,25 điểm
		Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở Bắc Trung Bộ									1	0,25 điểm
		Phát triển kinh tế biển ở Nam Trung Bộ	3		1	1a	1b, 1c	1d			1	2,0 điểm
		Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ	3	1	1	1a	1b, 1c	1d				2,5 điểm
		Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long	3	1	1	1a	1b, 1c	1d			1	2,5 điểm
		Phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh ở Biển Đông và các đảo, quần đảo	3		1	1a	1b, 1c	1d				2,0 điểm
Tổng số câu			12 3,0đ	2 0,5đ	4 1,0đ	4 1,0đ	8 2,0đ	4 1,0đ		2 0,5đ	4 1,0đ	
Tổng số điểm			4,5đ			4,0đ			1,5đ			10 điểm
Tỉ lệ %			45%			40%			15%			100%

Nhận biết: 16 = 4,0 điểm; Thông hiểu: 12 = 3,0 điểm; Vận dụng: 12 = 3,0 điểm

2. Xây dựng đặc tả

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2 MÔN ĐỊA LÝ 12

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Đặc tả	Mức độ đánh giá									Tỉ lệ % điểm
				TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Địa lí các ngành kinh tế	Thương mại và du lịch	Nhận biết: - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành thương mại. - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành du lịch. Thông hiểu: - Phân tích được sự phân hoá lãnh thổ du lịch (các trung tâm, vùng du lịch). - Phân tích được mối quan hệ giữa du lịch với phát triển bền vững ở nước ta.									1	0,25 điểm
2	Địa lí các vùng kinh tế	Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi phía Bắc	Nhận biết: - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng và nêu được hướng phát triển. - Nêu được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội với an ninh quốc phòng.								1		0,25 điểm

			Thông hiểu: - Phân tích được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng. – Phân tích được đặc điểm phát triển kinh tế của vùng và hướng phát triển kinh tế của vùng. – Sử dụng được bảng số liệu để phân tích về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng. Vận dụng: – Giải thích được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế. – Giải thích được vấn đề phát triển kinh tế trong thực tiễn.									
		Phát triển kinh tế xã hội ở Đồng bằng sông Hồng	Nhận biết: - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Trình bày được các thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng (Công nghiệp, dịch vụ) Thông hiểu:							1		0,25 điểm

			- Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của Bắc Trung Bộ. - Phân tích được một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của Bắc Trung Bộ. - Sử dụng được bảng số liệu để phân tích về thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội và vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Vận dụng: – Giải thích được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế. – Giải thích được vấn đề phát triển kinh tế trong thực tiễn.									
		Phát triển kinh tế biển ở Nam Trung Bộ	Nhận biết – Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. Thông hiểu - Trình bày được tình hình phát triển, phân bố và định hướng phát triển các ngành kinh tế biển; cây công nghiệp lâu năm, thủy điện, lâm	3		1	1a	1b, 1c	1d		1	2,0 điểm

		ngành, khoáng sản (bôxít), du lịch. Vận dụng – Sử dụng được bản đồ, bảng số liệu để trình bày về thế mạnh phát triển các ngành kinh tế biển của vùng. – Phân tích được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng an ninh.										
	Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ	Nhận biết – Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. – Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp; dịch vụ; nông nghiệp; kinh tế biển của vùng. Thông hiểu – Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế của vùng. – Trình bày được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường. Vận dụng – Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các thế mạnh và hiện trạng phát triển các ngành kinh tế.	3	1	1	1a	1b, 1c	1d				2,5 điểm
	Sử dụng hợp lý tự nhiên để	Nhận biết	3		1	1	2	1			1	2,5 điểm

		Phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh ở Biển Đông và các đảo, quần đảo	Nhận biết – Trình bày được khái quát về Biển Đông. – Trình bày được vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo là một bộ phận quan trọng của nước ta. Thông hiểu – Chứng minh được vùng biển nước ta, các đảo và quần đảo có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng. – Trình bày được tình hình khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo (khai thác sinh vật, khai thác khoáng sản, giao thông vận tải và du lịch biển); giải thích sự cần thiết phải bảo vệ môi trường biển ở nước ta. – Phân tích được ý nghĩa chiến lược của Biển Đông trong việc phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh cho đất nước. Vận dụng – Trình bày hướng chung trong việc giải quyết các tranh chấp vùng biển - đảo ở Biển Đông. – Sử dụng được bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các tài	2		1	1a	1b, 1c	1d				2,0 điểm
--	--	---	---	---	--	---	----	-----------	----	--	--	--	----------

		nguyên thiên nhiên và việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo. Vận dụng cao - Thu thập được tài liệu, tranh ảnh, video.. để viết và trình bày báo cáo tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.										
Tổng số câu			12 3,0đ	2 0,5đ	4 1,0đ	4 1,0đ	8 2,0đ	4 1,0đ		2 0,5đ	4 1,0đ	
Tổng số điểm			4,5đ			4,0đ			1,5đ			10 điểm
Tỉ lệ %			45%			40%			15%			100%

1. NL1: Nhận thức khoa học địa lí; NL2: Tìm hiểu địa lí; NL 3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

2. Mức độ: Biết: 16 câu và ý = 4,0 điểm; Thông hiểu: 12 câu và ý = 3,0 điểm; Vận dụng: 12 câu và ý = 3,0 điểm

DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Chót

GIÁO VIÊN SOẠN

Nguyễn Khánh Chi